



HỎI, ĐÁP PHÁP LUẬT

VỀ MÔI TRƯỜNG



Đồng Tháp, tháng 8 năm 2022

Câu 1. Môi trường là gì?

Trả lời: Khoản 1 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định:

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

Câu 2. Bảo vệ môi trường gồm những hoạt động nào?

Trả lời: Khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định:

Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 3. Nguyên tắc bảo vệ môi trường như thế nào?

Trả lời: Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định 7 nguyên tắc bảo vệ môi trường:

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.
2. Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh

tế - xã hội bền vững. Hoạt động bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

3. Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch; ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, quản lý rủi ro về môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải.

5. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

7. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

Câu 4. Hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ cam kết hoặc phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải trong đăng ký môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, trừ trường hợp vi phạm quy định về chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định: Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Câu 5. Hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ cam kết hoặc phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải trong đăng ký môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, trừ trường hợp vi phạm quy định về chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Câu 6. Hành vi không có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định cho cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đưa dự án vào vận

hành chính thức đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Câu 7. Hành vi không công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Ngoài ra, bị buộc công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định đối với trường hợp vi phạm.

Câu 8. Hành vi không công khai giấy phép môi trường theo quy định thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Câu 9. Hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo quy định thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm h khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ngoài ra, bị tước quyền sử dụng giấy phép môi trường của cơ sở từ 03 tháng đến 06 tháng để khắc phục vi phạm. Buộc phá dỡ công trình, thiết bị được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường đối với trường hợp vi phạm và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Câu 10. Hành vi không vận hành hoặc vận hành không thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình xử lý chất thải; xây lắp công trình xử lý chất thải không đúng theo giấy phép môi trường thì bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Tại điểm g khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 170.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Ngoài ra, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm